TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN G** TỈNH ĐIỆN B	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2023/QĐCNTTLH	*Tuần G, ngày 30 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Bạc Thị Đ và anh Quàng Văn H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 10/01/2023 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con "*của chị Bạc Thị Đ và anh Quàng Văn H.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 3 năm 2023 về *"Yêu cầu thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận"* của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người yêu cầu: Chị Bạc Thị Đ, sinh năm 1988; địa chỉ: Khối Trường X, thị trấn Tuần G, huyện Tuần G, tỉnh Điện B.

Người yêu cầu: Anh Quàng Văn H, sinh năm 1988; địa chỉ: Khối 20/7, thị trấn Tuần G, huyện Tuần G, tỉnh Điện B.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 3 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 3 năm 2023, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bạc Thị Đ và anh Quàng Văn H thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Giao cháu Quàng Anh K, sinh ngày 25/7/2016 cho chị Bạc Thị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Quàng Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ hàng

tháng số tiền 2.000.000 đồng/1 tháng. Thời điểm cấp dưỡng, kể từ tháng 3 năm 2023 cho đến khi cháu Quàng Anh K đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về quan hệ tài sản: Tài sản chung, tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về: Chị Bạc Thị Đ và anh Quàng Văn H không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự./.

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự báo cho người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự biết: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện B;
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Tuần G;
- UBND TTTG, H. TG (Nơi ĐKKH);
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Lê Đình H

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Toà án;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84…… Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày…..tháng….năm 202..cùng các tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại Khoản 2 Điều 32 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án;

Sau khi nghiên cứu toàn bộ hồ sơ, tài liệu vụ việc dân sự giữa các bên:

Người khởi kiện: Anh, chị:

Địa chỉ:

Người bị kiện: Anh, chị:

Địa chỉ:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Các thỏa thuận của người khởi kiện, người bị kiện được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày....tháng..năm.... về việc giải quyết toàn bộ vụ kiện là tự nguyện, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Theo biên bản ghi nhận ý kiến về hòa giải thành ngày....tháng....năm 200.., Người khởi kiện, người bị kiện đều yêu cầu Tòa án ra Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành,

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận kết quả hòa giải thành giữa: Chị Lò Thị Tươi và anh Lò Văn Hưng, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị Tươi và anh Lò Văn Hưng thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Giao cháu Quàng Thị Ngọc Quyên, sinh ngày 10/3/2017 và cháu Quàng Thị Tuệ Nhi, sinh ngày 26/02/2019 cho chị Lò Thị Tươi trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên. Anh Lò Văn Hưng phải cấp dưỡng nuôi cháu Quàng Thị Tuệ Nhi, sinh ngày 26/02/2019 mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 02 năm 2022 cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Chị Lò Thị Tươi và anh Lò Văn Hưng đều không yêu cầu Tòa án công nhận.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự báo cho người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự biết: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- UBND xã (Nơi ĐKKH);
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Việt Hương